| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 22/2021/QĐST-HNGĐ | *Hồng Bàng, ngày 26 tháng 01 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ các điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 358/2020/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh NTT; địa chỉ: Số 3/129 Quốc lộ A, tổ B, phường C, quận D, thành phố Hải Phòng;

Chị PTH; địa chỉ: Số 3/129 Quốc lộ A, tổ B, phường C, quận D, thành phố Hải Phòng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị PTH và anh NTT kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận D, thành phố Hải Phòng ngày 05-4-2000. Quá trình chung sống giữa vợ chồng, hai bên xác nhận có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, về tính cách dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ không còn nên chị PTH và anh NTT đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có một con chung là E, sinh năm 2000, hiện đã trưởng thành, trên 18 tuổi nên hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

[3] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 18-01-2021 là tự nguyện, không vi phạm điều

cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, công nhận chị PTH và anh NTT thuận tình ly hôn.

[5] Về lệ phí dân sự: PTH và anh NTT mỗi người phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 (Bẩy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị PTH và anh NTT thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có một con là E, sinh năm 2000, hiện đã thành niên (trên 18 tuổi) nên hai bên không yêu cầu giải quyết về con chung và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị PTH và anh NTT mỗi người phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng, đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án ký hiệu AA/2016 số 0010140 ngày 31-12-2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Chị PTH và anh NTT đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- THADS quận Hồng Bàng;
- Đương sự;
- UBND phường C, quận D, Hải Phòng (GCN kết hôn số 14, quyển số 01, ngày 05-4-2000);
- Lưu: HS, HCTP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Quang Kiên**